

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 29-9-2020  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thạch

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Thị Lam

2. Ông Trần Đăng Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh:** Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 29-9-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 12/2020/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16-9-2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Kim C, sinh năm 1991

Địa chỉ, nơi cư trú: Thôn X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

**- Bị đơn:** Anh Mai Đức A, sinh năm 1991

Địa chỉ, nơi cư trú: Thôn X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng A, Phòng giao dịch A thị xã Kỳ Anh; địa chỉ: Tổ dân phố Hưng Hòa, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ - Giám đốc Phòng giao dịch. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Th; chức vụ: Phó phòng giao dịch thị xã Kỳ Anh (Văn bản ủy quyền số 50/UQ-NHCS ngày 20/9/2020, Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và trong quá tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Kim C trình bày:

Chị và anh Mai Đức A tự do tìm hiểu, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đến với nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình, có đăng ký kết hôn vào ngày 07-6-2012 tại UBND phường Sông Trí, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Nay UBND phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh). Sau khi cưới nhau, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm. Đến năm 2016, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính cách sống không hợp nhau, hai bên bất đồng quan điểm, anh Anh thường xuyên say rượu, không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với vợ, con và hay ghen tuông vô cớ. Hai bên đã nhiều lần được gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Đến tháng 12-2019, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh Mai Đức A.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Mai Đức Ngh, sinh ngày 02-01-2013, hiện nay cháu Ngh đang sinh sống với anh Mai Đức A. Nếu ly hôn, chị Lê Thị Kim C đề nghị Tòa án giao cháu Ngh cho anh Mai Đức A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì trường học cháu gần nhà anh Mai Đức A, để không làm ảnh hưởng đến việc học tập của cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị Kim C tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Mai Đức A mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Mai Đức A có nơi đăng ký tạm trú và nơi cư trú tại Tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Tại bản tự khai ngày 09-3-2020 anh Mai Đức A trình bày: Về hôn nhân: Anh Mai Đức A hoàn toàn nhất trí như lời trình bày của chị Lê Thị Kim C về quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống và cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy nhiên, anh Mai Đức A cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không có gì lớn chưa đến mức phải ly hôn. Anh Mai Đức A không đồng ý ly hôn. về con chung: Nếu như chị C nhất quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi con chung là Mai Đức Ngh, sinh ngày 02-01-2013; về tài sản: Anh Mai Đức A có trình bày trong quá trình anh Mai Đức A đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản anh có gửi về cho chị Lê Thị Kim C số tiền 165.000.000 đồng; về nợ chung: Vợ chồng đang còn nợ Ngân hàng A Việt Nam, chi nhánh Kỳ Anh số tiền 30.000.000 đồng, anh không có yêu cầu phán tố đối với nguyên đơn trong vụ án và không có yêu cầu khởi kiện độc lập đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản thủ tục tố tụng theo luật định,

nhưng anh Mai Đức A vắng mặt trong các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng A Việt Nam, phòng giao dịch Kỳ Anh trình bày:

Ngày 11/4/2018 A Việt Nam, phòng giao dịch Kỳ Anh cho anh Mai Đức A và chị Lê Thị Kim C vay vốn theo chương trình “Cho vay hộ thoát nghèo” với số tiền 36.000.000 đồng theo khế ước vay vốn số 7085735555; với thời hạn vay: Từ ngày 11/4/2018 đến ngày 08/4/2023. Từ khi vay cho đến nay anh Mai Đức A và chị Lê Thị Kim C luôn trả lãi đầy đủ theo khế ước vay vốn. Do chưa đến thời hạn trả nợ và nợ lãi hàng tháng, khách hàng vẫn trả đầy đủ nên Ngân hàng không có yêu cầu khởi kiện độc lập đối với nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

\* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn đã không thực hiện về quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án, vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Lê Thị Kim C được ly hôn với anh Mai Đức A; về con chung: Đề nghị giao con chung là Mai Đức Ngh, sinh ngày 02-01-2013 cho cho anh Mai Đức A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Kim C về việc tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Mai Đức A mỗi tháng 1.000.000 đồng; về tài sản: nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn từ bỏ quyền lợi của mình nên không có căn cứ để xem xét giải quyết; về nợ chung: Về khoản nợ chung: Nợ A Việt Nam, Phòng giao dịch Kỳ Anh số tiền 36.000.000 đồng, nhưng ngân hàng không yêu cầu giải quyết nên đề nghị miễn xét. Về án phí: Chị Lê Thị Kim C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Lê Thị Kim C có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Mai Đức A và anh Mai Đức A có đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố X, phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Anh Mai Đức A đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về hôn nhân:

Chị Lê Thị Kim C và anh Mai Đức A, chung sống với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện, kết hôn với nhau vào ngày 07-6-2012 tại UBND phường Sông Trí, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Chị Lê Thị Kim C cho rằng anh Mai Đức A thường xuyên say rượu, không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với vợ, con và hay ghen tuông vô cớ, đã nhiều lần được gia đình hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, từ tháng 12-2019 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được, vì vậy căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Lê Thị Kim C được ly hôn với anh Mai Đức A.

[4]. Về nuôi con chung:

Vợ chồng có 01 con chung cháu là Mai Đức Ngh, sinh ngày 02-01-2013, hiện nay cháu đang ở và sinh sống với anh Mai Đức A. Xét thấy, anh Mai Đức A có nguyện vọng nuôi cháu Ngh và chị Lê Thị Kim C cũng đồng ý giao cháu Ngh cho anh Mai Đức A, nguyện vọng của cháu Ngh là xin được ở với bố. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Mai Đức Ngh, sinh ngày 02-01-2013 cho anh Mai Đức A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Kim C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Mai Đức A mỗi tháng 1.000.000 đồng.

[5]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn anh Mai Đức A có trình bày hiện nay có vay nợ Ngân hàng chính sách Việt Nam, phòng giao dịch Kỳ Anh số tiền 30.000.000 đồng và anh có đưa cho chị Lê Thị Kim C số tiền 165 triệu khi đi xuất khẩu lao động,

nhưng bị đơn lại không có yêu cầu phán tổ và khởi kiện độc lập, quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên đã từ bỏ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; Nguyên đơn chị Lê Thị Kim C cho rằng số tiền anh Mai Đức A gửi về bao nhiêu chị không nhớ cụ thể. Số tiền đó, chị C đã trả nợ tiền vay đi học, đi lại 10 tháng ở Hà Nội, tiền cho Công ty xuất khẩu lao động cho anh Mai Đức A; tiền chu cấp cho bố mẹ chồng hàng tháng, tiền nuôi con ăn học, sinh hoạt hàng tháng và đưa lại cho anh Mai Đức A 50.000.000 đồng tiền mặt để trả nợ cho A Việt Nam, chi nhánh thị xã Kỳ Anh; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu khởi kiện độc lập, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình nên Tòa án không có căn cứ để xem xét giải quyết trong cùng vụ án, nếu sau này các đương sự có yêu cầu thì có quyền khởi kiện giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6]. Về án phí: Chị Lê Thị Kim C là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Kim C với anh Mai Đức A
2. Về nuôi con chung:

Giao con chung là cháu Mai Đức Ngh, sinh ngày 02-01-2013 cho anh Mai Đức A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ngh thành niên (Đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Kim C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Mai Đức A mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5

điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

### **3. Về án phí:**

Chị Lê Thị Kim C phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Lê Thị Kim C phải nộp 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007244 ngày 14-02-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh. Chị Lê Thị Kim C phải nộp tiếp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

### **4. Về quyền kháng cáo bản án:**

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Kỳ Anh ;
- Chi cục THADS T.X Kỳ Anh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Thạch**

